

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HSPT

Ngày: 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huồn

2. Ông Trần Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2020/TLPT-HS ngày 08/07/2020, đối với bị cáo T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **T**, sinh năm 1997, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 180 NC, phường P, thành phố LB, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông T1 và bà KL; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, T đến nhà chị H'B Niê (người yêu của T) ở Buôn S, xã EH, huyện K chơi. Khi T đến khu vực ngã ba trước nhà chị H'B Niê, T gặp Y R và Y P đang đứng chơi. Lúc này, T hỏi Y R "Có chuyện gì vậy" thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, T bị Y R và Y P xông vào dùng tay đánh vào người T. Ngay lập tức T chạy vào nhà chị H'B Niê lấy một gậy gỗ dài khoảng một mét ra để đánh lại nhưng Y R và Y P đã được một số người can ngăn đưa về nhà, riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 47E1-339.72 của Y R để lại tại ngã ba. T cầm gậy gỗ đi ra không thấy Y R và Y P nên T đã dùng gậy gỗ đập nhiều cái vào xe mô tô thì gậy bị gãy, T tiếp tục đi vào nhà chị H'B Niê lấy một con dao ra chém

hiều phát vào xe mô tô của Y R làm xe bị hư hỏng. Lúc này, một số người dân chạy đến thì T bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 47E1-339.72 có trị giá 6.705.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 29/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2020, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp giấy ra viện thể hiện năm 2017 bị cáo bị tai nạn bị khuyết sọ bán cầu não phải nên hiện nay đang tiếp tục điều trị, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình phối hợp với chính quyền địa phương cũng đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, cần áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2019, T đã có hành vi dùng gậy gỗ và dao đập, chém nhiều nhát vào xe mô tô mang nhãn hiệu Honda Winner, biển số 47E1-339.72 của Y R, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.705.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử bị cáo T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại, bị hại đã đánh bị cáo trước gây bức tức cho bị cáo, ngoài ra bị hại có đơn đề nghị không khởi tố bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Bản án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần áp dụng bổ sung. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy ra viện thể hiện năm 2017 bị cáo bị tai nạn, bị khuyết sọ bán cầu não phải, hiện đang tiếp tục điều trị. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình phối hợp với chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo kèm thời gian thử thách.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố LB, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND phường P, Tp. LB, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền